

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 29/QĐ-UBND

Minh Tiến, ngày 06 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai ngân sách quý I năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH TIẾN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của hội đồng nhân dân xã Minh Tiến về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước ở địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số: 01/QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2023 của UBND xã Minh Tiến về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của công chức Tài chính – Kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu ngân sách quý I năm 2023 của xã Minh Tiến.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng – Thống kê, công chức Tài chính – Kế toán xã và các bộ phận có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phù Cừ;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng Ủy xã-HĐND xã;
- Các đoàn thể xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Ngô văn Quyền



CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 29 /QĐ-UBND ngày 06 /4 /2023 của UBND xã Minh Tiến)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
Tổng số thu	2.101.968	Tổng số chi	2.078.342
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	1.195.637	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	86.247	II. Chi thường xuyên	912.902
III. Thu bổ sung	820.084	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	1.165.440
- Bổ sung cân đối	820.084	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)			
Kết dư ngân sách	23.626		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



UBND Xã: Minh Tiến

Biểu số 117/CK TC - NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND xã Minh Tiến)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu ngân sách xã	27.060.500	24.864.000	2.243.168	2.101.968	8,29	8,45
A	Thu ngân sách xã đã qua Kho bạc	27.060.500	24.864.000	2.191.404	2.076.086	8,1	8,35
I	Các khoản thu 100%	150.000	150.000	1.195.637	1.195.637	797,09	797,09
1	Phí, lệ phí	15.000	15.000	4.591	4.591	30,61	30,61
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	120.000	120.000	25.606	25.606	21,34	21,34
3	Thu kết dư						
4	Thu chuyển nguồn ngân sách			1.165.440	1.165.440		
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước						
7	Thu khác	15.000	15.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	22.090.000	19.893.500	227.447	86.247	1,03	0,43
	Các khoản thu phân chia (1)						
1	Thuế GTGT - TNDN	20.000	8.000	101.807	29.917	509,04	373,96
2	Thuế thu nhập cá nhân	105.000	44.500	71.440	28.576	68,04	64,22
3	Thuế nhà đất						
4	Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			2.028	1.464		
5	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	80.000	80.000	408	408	0,51	0,51
6	Lệ phí trước bạ nhà đất	290.000	145.000	51.764	25.882	17,85	17,85
7	Tiền đất dôi dư	21.595.000	19.616.000				
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.820.500	4.820.500	820.084	820.084	17,01	17,01
	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	4.820.500	4.820.500	820.084	820.084	17,01	17,01
	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên						
IV	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có)						



QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Biểu số 118/CK TC - NSNN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND xã Minh Tiến)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	I	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	24.864.000	19.616.000	5.248.000	2.078.342		2.078.342	8,36		39,6
	Trong đó:									
A	Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	24.864.000	19.616.000	5.248.000	2.078.342		2.078.342	8,36		39,6
	Tạo nguồn CCTL từ tăng thu									
I	Chi đầu tư phát triển (I)	19.616.000	19.616.000							
1	Chi đầu tư XD CB	19.616.000	19.616.000							
2	Chi đầu tư phát triển khác									
II	Chi thường xuyên	4.843.000		4.843.000	912.902		912.902	18,85		18,85
	chi nộp trả ngân sách cấp trên									
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	218.390		218.390	29.673		29.673	13,59		13,59
2	Chi sự nghiệp giáo dục									
3	Chi sự nghiệp y tế	37.000		37.000	4.247		4.247	11,48		11,48
4	Sự nghiệp văn hoá, thông tin, truyền thanh	565.100		565.100	1.341		1.341	0,24		0,24
5	Sự nghiệp thể dục thể thao	15.000		15.000						
6	Sự nghiệp kinh tế	95.000		95.000						
7	Sự nghiệp xã hội	158.060		158.060	34.863		34.863	22,06		22,06
8	Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	3.754.450		3.754.450	838.778		838.778	22,45		22,45
10	Chi khác	50.000		50.000	4.000		4.000	8		8
III	Chi chuyển nguồn				1.165.440		1.165.440			
IV	Dự phòng	190.000		190.000						
V	Dự phòng tăng lương	70.000		70.000						
VI	Tiết kiệm	145.000		145.000						